| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂKTÔ**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ | *ĐăkTô, ngày 19 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T , sinh năm 1967,
- Bị đơn: Chị Phạm Thị H , sinh năm 1969,

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã K , huyện C, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị H .

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân**: anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

**- Về tài sản chung**: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Căn cứ **Điều 144; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Anh Lê Ngọc T **chịu** toàn bộ **án phí ly hôn sơ thẩm là** 1**5**0**.000 đồng**, nhưng đ□**ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000** (b**a trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0003**598 **ngày** 12/7/**201**9 **của Chi cục** t**hi hành án dân sự huyện ĐăkTô.** Hoàn trả cho anh Lê Ngọc T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện ĐăkTô;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bá Bình**